T010 BD 1 (10) 153 Bồ Tát BD Qtr

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

PHẬT THUYẾT KINH BỒ-TÁT BẢN DUYÊN QUYỂN TRUNG

3- Phẩm Vương Tử Nhất Thiết Trì (tiếp theo):

Bấy giờ, vương tử chắp tay quỳ xuống tâu: –Thưa phụ vương, sự bố thí của con không vì tham dục sân hận ngu si, không mong danh tiếng, không cầu sinh thiên, hay sinh vào các nhà giàu sang, không hành động do tâm điên cuồng thác loạn, chỉ vì dốc cầu chánh pháp nên bố thí như vậy. Đại vương! Xin biết cho, con nay luôn ủng hộ cha mẹ, anh em, vợ con nhưng đến khi chết, thân tộc ai có thể đi theo, chỉ có chánh pháp là luôn theo con không rời. Nếu con không có tâm hành pháp thiện, còn mong đại vương la rầy dạy bảo. Vì sao bỗng nhiên đại vương tin dùng lời tà, ngăn con làm việc thiện. Ngài vừa ra lệnh cho con phải lìa bỏ tâm xả. Tâm xả là bản tánh của con làm sao bỏ được! Cũng như đất không thể lìa bỏ tánh cứng của nó. Như lửa không thể xả bỏ tánh nóng. Như cá vứt lên bờ thì không thể nào sống được. Như tôi tớ của vua, nếu đủ cả sáu tình, thân thể toàn vẹn, không khác gì chư Thiên, thì người ấy làm sao để vua sai khiến. Tài sản của nhà vua như xe cộ, thể nữ, vàng bạc châu báu, từ đâu mà được. Nên biết đều do hành động bố thí ở quá khứ, nay mới được phước báo ấy. Đại vương, nên biết rằng tất cả loài ngạ quỷ bị lửa đói thiêu đốt, thân tâm khô héo như vậy đều là do tham lam keo kiệt. Nơi cõi trời với cung điện làm bằng bảy báu, mạng sống lâu dài, nên biết đều do nhân bố thí mà có. Đại vương, sự bố thí của con hiện nay, lửa không thể đốt, nước không làm trôi, nhà vua, trộm cướp, oan gia, chủ nợ không thể xâm phạm. Vật bố thí, trong các cảnh giới thường làm bạn thân, cõi thiên là xe cỡi. Vật bố thí, trong sinh tử, nó thường theo thân con như bò nghé theo mẹ. Như vua ra lệnh con ngăn bỏ tâm bố thí, nếu không bỏ được phải đi vào núi sâu. Tuy đến núi sâu mà chẳng bỏ tâm bố thí, thì người bần cùng cũng sẽ tìm tới. Bản nguyện của con thật thích hợp chốn núi rừng, sở dĩ chưa xin phép vì lo vua không cho đi. Vua đã cho phép thì thật đúng với sở nguyện của con. Chính là đúng lúc nên vâng lệnh chia tay lên đường đi tới. Vì sao? Trong núi rừng là nơi yên tịnh, Tiên thánh vui thích, xa lìa tham dục, sân hận, ngu si. Nếu con đến chốn đó thì tất tự lợi. Vương tử cung kính lạy sát chân phụ vương, đi nhiễu theo phía bên phải ba vòng, rồi từ giã ra đi. Sau đó vương tử đến gặp mẹ, quỳ lạy như trước, nhiễu bên phải ba vòng rồi lạy từ giã. Rồi đến gặp vợ, nói: –Nàng nên ở đây phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng con cái, vậy là nàng đã tu tập chánh pháp. Nay ta muốn đi sâu vào rừng núi. Vì sao? Trước đây ta thường nguyện, muốn vào núi sâu tu hành theo chí mình. Nay phụ vương đã cho phép, vậy nên ta phải mau đi vào nơi kia để giúp tâm ta tìm sự ứng hợp, cùng các loài cầm thú làm bạn, uống nước lạnh, ăn trái cây cũng đủ nuôi sống. Nàng là vương nữ, thân thể mềm yếu, xinh đẹp, nhã nhặn, làm sao chịu đựng được những việc khổ như thế. Vậy phải ở đây, không nên theo ta. Người vợ nghe nói, tâm buồn bã, áo não, thân thể run rẩy như tàu lá chuối, kêu gào khóc lóc, nói: –Làm sao được! Vương tử có tội gì khiến cho phụ vương phải đuổi vào rừng sâu! Đại vương rộng rãi, nhân từ, trị nước bằng chánh pháp, yêu dân như con, vì sao bỗng nhiên lại

đuổi chàng như vậy? Thân hình đáng yêu của chàng với dung quang uyển chuyển như hoa Chiêm-ba, tại sao bỗng nhiên phải nằm trên gai gốc, đất đá. Hiện nay, chàng đang sống an vui với năm âm nhạc trong cung, nếu vào núi chỉ còn nghe âm thanh độc dữ của loài hổ, lang, sư tử ác thú. Lạ thay! Nay tâm từ ái của đại vương ở đâu! Vì sao cha thân yêu lại biến thành bạc bẽo, vì chuyện nhỏ, bỗng dưng thành oán sâu? Vương tử đáp lời vợ: –Lành thay vương nữ! Nàng có sự hiểu biết sâu xa, tinh tấn dũng mãnh, luôn là người bạn tốt của ta. Nếu như ta không đúng, cần phải khiển trách đi nữa, nàng cũng không nên nói ra các lời thô bạo như vậy. Những ông vua vì nước quá lo chuyên trị nên gây chiến tranh với nhau, đều bị khổ não vì tham lam, sân hận, si mê. Chính ta có phước duyên nên mới khiến phụ vương cho phép vào núi tu tập chánh pháp. Nàng không nên sinh ý buồn phiền. Theo pháp thường trong thế gian, nếu vua già cả thì lập thái tử để biết việc nước. Quốc sự đa đoan, nhiều việc lầm lỗi. Gây lỗi thì chôn thân ở đấy không có chỗ tránh. Nay phụ vương chưa suy yếu, lại có thể rộng lượng, cho phép ta vào núi tu tập theo ý mình. Lầm lỗi trong thế gian không sao thấy hết, vậy vì sao nàng lại không hoan hỷ? Nàng hãy vui ở lại, ta sắp lên đường. Vương nữ nói: –Cha mẹ thiếp khi gả thiếp cho chàng, có cả nhật nguyệt, trái đất và Tứ thiên vương đều làm chứng. Ngày tân hôn, chàng tự nói ra lời thề không hề chia lìa, vì sao hôm nay chàng lại muốn ra đi một mình. Như mặt trời, mặt trăng, hay lửa rực cháy, ánh sáng và vật phát sinh không thể rời nhau. Vậy sao chàng lại muốn thấy sự chia lìa như thế? Bấy giờ, vương tử đem gia tài bố thí hết cho người nghèo, rồi vác hai con trên vai, tay dắt vợ đi vào Tuyết sơn. Đến nơi, vương tử ăn trái cây, uống nước lạnh để sống, ngày đêm tu tập tâm từ bi. Vương tử lại nghĩ: “Khi ta còn ở nhà, hưởng thụ năm dục sung sướng không bằng ngày nay sống trong núi. Sự an lạc này còn hơn cả dục lạc mà Thích Đề-hoàn Nhân thọ hưởng. Chúng sinh thật không biết vị ngọt vi diệu của chánh pháp, như con quạ không biết mùi vị thượng diệu của hoa sen”. Vương tử thường vì chúng sinh tư duy về ý nghĩa này. Người vợ thường hay vào rừng hái trái khô để nuôi sống cho cả nhà. Bấy giờ, có một người Bà-la-môn già cả, thân hình xấu xí chẳng ai ưa nhìn, từ phương xa đến. Vương tử trông thấy, liền mời ông ta ngồi, đưa nước và trái cây, sau đó thì thăm hỏi: –Vì sao ông đến đây? Phải chăng vì nhàm chán sự khổ não của gia đình? Tráng niên thì nên ở nhà thọ hưởng năm dục, nay già lão sắp chết, hãy bỏ tất cả để tu đạo, thật là việc an lạc. Trong chốn này yên tĩnh, không có lỗi lầm của gia đình. Nếu ông ưa thích nơi đây, thì nước mát trái ngọt của tôi sẽ cung cấp cho ông, không để thiếu thốn. Bà-la-môn nói: –Người không dục tưởng thì nên sống ở chốn nơi này. Hiện nay, tôi chưa diệt được dục tưởng, thế nên không thể sống ở nơi đây. Đại tiên, ông hãy xem này, thân tôi tuy già đầu bạc răng rụng, bước đi run rẩy, mắt nhìn không tỏ, miệng lưỡi khô khan không thể nói năng, đầu nặng khó chịu cũng như đội lấy núi Thái, tai nghe không rõ, thân thể suy tàn, nhưng vẫn còn dục tưởng như thời tráng niên. Đại tiên nên biết, tuổi tác của tôi già cả, thân thể suy yếu, nhà nghèo thiếu thốn, không có người sai khiến, nếu ngài muốn làm thỏa mãn ý nguyện của tôi, làm ân cho tôi xin hai người phục vụ. Bồ-tát nghe nói, liền suy nghĩ: “Khó thật! Hôm nay nếu ta nói không có thì trái với lời

thệ trước đây. Còn nếu ta nói có thì lúc này quả thật là không có gì". Bà-la-môn nói: –Nay ngài dùng dằng ngờ vực, có suy nghĩ gì, hay là nghĩ tôi chẳng phải là hàng Bà-la-môn thọ trì giới cấm, học rộng phải không? Ngài đừng nghĩ như vậy, tôi đúng thật là hạng người ấy. Bồ-tát đáp: –Khi ta còn ở nhà, có nhiều tôi tớ, vàng bạc châu báu kho tàng đầy đủ. Ngày ấy, thấy người đến xin, không bao giờ ta nói là không có. Nay ở núi này, không đem theo gì cả, thế thì tìm đâu để giúp đỡ cho xứng, vì vậy nên ta mới dùng dằng suy nghĩ. Bà-la-môn nói: –Nay tôi già yếu không còn sức lực, từ phương xa đến để cầu xin theo ý muốn. Từ xưa đến nay, ngài thấy người xin, chưa từng nói là ta không có gì. Hôm nay vì sao lại nói như vậy? Đại Tiên! Nếu ngài thương xót cấp cho hai người ở, tôi sẽ về nước. Nếu không được thế chắc tôi sẽ chắc chết ở đây. Vương tử suy nghĩ: –Ta phải làm cách gì để giúp đỡ người này? Bấy giờ, hai đứa con của vương tử đang chơi đùa trong núi cách đó không xa. Bồ-tát lại suy nghĩ: "Nay ta sẽ vì tất cả chúng sinh tạo mọi nhân duyên đầy đủ". Bèn gọi hai con, sau khi chúng đến, Bồ-tát liền ôm chúng, suy nghĩ: "Hai con của ta sinh trưởng trong vương cung, thân thể mềm yếu, chưa trải qua khổ lạnh. Làm sao bỗng dưng phải xa lìa cha mẹ, làm tôi tớ cho người!". Lại nghĩ: "Vì sao ta lại tính toán việc này? Nếu không tu hành khổ hạnh khó làm, thì nhờ vào đâu để thành tựu quả vị Chánh giác! Với nhân duyên này, ta nên thi hành, nguyện với hạnh này sẽ mau thành Chánh giác. Ta chẳng phải bố thí hai con yêu mến của ta để cầu sinh thiên hay phước báo trong loài người, hoặc mong làm bậc Chuyển luân thánh vương, Đế Thích, Phạm vương, Tứ thiên vương. Nguyện đem công đức này hồi hướng khắp chúng sinh đều thành tựu đạo quả Vô thượng." Nghĩ xong, Bồ-tát liền tay dắt hai con, giao cho người Bà-la-môn, nói: –Này Bà-la-môn, hai con tôi cũng như mạng sống của tôi, chúng còn non dại chưa đủ trí, chưa hiểu lời nói của người. Tuy như người, nhưng chưa có hiểu biết, nay giao cho ông để làm kẻ phục vụ, sợ mẹ chúng trở về ngăn cản, hãy mau dẫn đi đi. Lúc đó, hai đứa con bèn quay lại nắm lấy áo cha, thưa: –Cha ơi! Vì sao lại đem anh em con cho kẻ Bà-la-môn ác này. Từ nay, chúng con vĩnh viễn xa lìa cha mẹ. Con còn thơ ấu chưa có hiểu biết, chẳng ai che chở, đùm bọc, làm sao sống được. Vì sao chúng con phải chịu khổ não này, rồi nay còn bị rơi vào tay người khác, tánh mạng chắc không bảo toàn. Như phạm pháp của vua, tất phải chịu hình phạt, chúng con thơ ngây nhỏ dại, chưa vi phạm gì, vì sao hôm nay gặp phải khổ này. Giả như thật có vi phạm còn vẫn được tha thứ, huống chi không vi phạm mà bị oan uổng. Giả sử cha đối với con không còn tâm yêu thương, nhưng đạo lý làm người không nên như thế, già bé đáng thương, ngu trí cũng vậy. Nay cha vì sao riêng chịu khổ độc? Giả sử cha vì pháp mà chịu chia lìa, bỏ mất tâm từ ái thương yêu như thế, có đúng là pháp không? Con tuy nhỏ bé, nhưng từng nghe pháp Bà-la-môn dạy rằng, nếu dốc lòng ủng hộ vợ con người thì được sinh lên cõi Phạm thiên. Bồ-tát nghe nói vậy, thân tâm run rẩy, liền tự chê trách mình vì sao đến nỗi như vậy: "Này tâm! Ngươi không biết sao? Từ xưa đến nay, chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử, ai

chẳng phải là oán, ai chẳng phải là thân thuộc, ngươi mù tối không thấy chăng? Tại sao không chánh niệm, tư duy phân biệt? Nay ngươi chính vì họ mà đưa hai con đi, nên rung động như vậy phải không, nếu cái chết đến nơi thì phải làm sao?" Sau khi Bồ-tát khiển trách tâm mình xong thì bình tĩnh lại, bảo người Bà-la-môn: –Ông hãy đi mau

lên! Hai trẻ liền thưa với cha: –Xin cho con ở lại chút nữa, chờ mẹ con về để quỳ lạy, thăm hỏi, từ giã rồi đi cũng không muộn. Bồ-tát đáp: –Các con hãy đi đi, ta cùng mẹ con sẽ theo sau con. Bà-la-môn vội vàng dẫn hai đứa trẻ lên đường. Hai trẻ vừa đi, vừa nhìn lại, trông thấy mặt cha, chúng buồn khổ kêu khóc. Bồ-tát lại trách tâm mình: –Ngươi không nên rung động nữa, hãy quán sát thân này luôn bị già chết đốt cháy. Khi con đi chưa xa, Bồ-tát lập thệ nguyện: –Nay tôi xả thí cả hai con thật là hạnh khó làm, nguyện nhờ nhân duyên này sẽ thành tựu đạo quả Chánh giác, dứt trừ hết thảy mọi trói buộc cho tất cả chúng sinh. Người Bà-la-môn lên đường chưa xa, tự nghĩ: "Vương tử thật đặc biệt, hiếm có trong thế gian, luôn làm đúng lời nói, bố thí cả hai con cho ta, sự tu tập pháp thiện tất được thành tựu đầy đủ. Nay, hai trẻ này nên đem bán ở đâu, chỉ có trở lại nơi nước của vua tổ phụ chúng." Bà-la-môn bèn đưa hai đứa trẻ đi đến vương cung. Nhà vua nhìn thấy hai cháu mình, buồn vui lẫn lộn, hỏi Bà-la-môn: –Nhà ngươi được hai trẻ này ở đâu? Bà-la-môn tâu: –Xin hãy nghe, trong núi Tuyết kia có con của đại vương tên Nhất Thiết Trì đã đem cho thần hai đứa trẻ này để làm người sai khiến. Vua nghe nói thế, liền nắm chặt tay lại, nói: –Lạ thay! Con ta mến pháp quá đáng, đến nỗi không còn thương tiếc cả con cái yêu dấu nữa. Ngươi hãy trở về, ta sẽ cho ngươi của cải. Sau khi nói lời kính tuân lệnh vua, Bà-la-môn bèn nhận lấy châu báu rồi trở về nhà mình. Bấy giờ, vợ của vương tử ở trong rừng vắng, mắt trái lay động, tâm hồi hộp không vui. Hoa đã hái liền bị khô héo. Hai trái cây trong giỏ cùng lăn ra đất. Hai vú kinh động khiến sữa chảy ra ngoài. Có con chim ở trước, kêu vang liên tục. Bà liền suy nghĩ: "Nay ứng các điềm này, thật không lành! Chẳng lẽ chồng ta bị chết? Hay là hổ lang, sư tử thú dữ đã ăn thịt con ta? Hoặc là chúng chạy chơi, rơi xuống núi bị chết?" Nghĩ như vậy rồi, bà ta liền trở về chỗ ở, thấy Bồ-tát đang ngồi nghiêng trên tòa cỏ bên cạnh bờ đá, liền nghĩ: "Chồng ta đang ở đây chắc không có gì đáng lo cả!" Nên đến trước hỏi: –Hai con có an ổn chăng? Bồ-tát đáp: –Hai con an ổn. Vợ nói: –Tai thiếp có nghe nói là an ổn, nhưng chưa thấy chúng nên lòng cứ lo lắng!

Bồ-tát đáp:

–Nàng hãy ngồi chốc lát tất sẽ thấy chúng.

Khi vợ đã ngồi yên, Bồ-tát lại bảo:

–Nàng không biết rõ về bản nguyện của ta hay sao, tất cả mọi sở hữu đều đem bố thí cho người. Sáng này, sau khi nàng đi khỏi, có một vị Bà-la-môn theo ta xin hai con và ta đã đem chúng cho ông ấy.

Người vợ nghe xong, tâm ý mê muội, toàn thân ngất xỉu, ngã lăn ra đất.

Bồ-tát lấy nước rưới lên, làm cho người vợ tỉnh lại.

Người mẹ bị kinh động toàn thân, ngồi nói kệ:

Lạ thay vì chánh pháp
Mà thực hành khổ hạnh
Khi đem con bố thí
Tại sao tâm không loạn?
Tâm chàng nào phải sắt
Mà không còn tình cảm

Tại sao có thể đem
Con bố thí cho người?
Con tôi còn thơ ấu
Xinh đẹp chẳng ai bằng
Mặt như hoa sen nở
Mắt như cánh sen hồng
Tự ăn trái, nước lạnh
Cũng chẳng buồn phiền gì
Sao không còn tình người
Bỗng dưng đem con cho?
Đường này nhiều đá cát
Gai gốc và gai độc
Họ không có từ, tuệ
Đem con đến nơi nào
Chàng ơi, có thấy không
Những con chương lộc kia
Còn chạy đi tìm kiếm
Huống chi chàng là cha
Chẳng thấy trong núi này
Tất cả các cây rừng
Vì mất con thiếp nên
Cùng xào xạc kêu khóc
Tất cả những cây rừng
Đều không có tâm thức
Còn có tình như vậy
Huống chi người có tâm?

Lúc ấy, tại chỗ có cây chuối đang lay động toàn thân. Người vợ nói:

–Chồng ngươi cũng không có tâm từ mẫn, đem con cho người khác phải không? Có phải vì vậy mà toàn thân ngươi rung động chăng?

Người vợ nhớ đến con, nên buồn khóc, chạy qua lại khắp nơi, không ở yên một chỗ.

Bồ-tát nói: –Rất hay! Rất hay! Đã được vào núi tu tập pháp thiện, tại sao còn làm cho tâm chịu khổ như vậy? Uổng công ở chỗ vắng tu tập diệu lý. Lạ thay vương nữ! Tuy có trí sâu, tinh tấn dũng mãnh, mà lại không hiểu rõ về bao lỗi lầm nguy hiểm của sinh tử. Ai biết rõ được nguồn gốc của cha mẹ, anh em, vợ con, kẻ oán. Con trong hiện tại, thời quá khứ có thể là kẻ oán của nàng. Nếu nó gặp khổ nạn thì nàng vui mừng. Bị chia lìa con, nên nàng sinh áo não, giả như nó bị chết hay giặc bắt đi, nàng có phẫn nộ ta không? Nàng chẳng từng nghe các bậc Tiên thánh nói: Trẻ, già, tráng niên đều về cái chết Cũng như trái chín, tự rơi xuống đất Người há chẳng biết tất cả sinh tử Như là giấc mộng, thấy các việc sai Vô thường sinh tử dẫn các chúng sinh Tuy có cha mẹ, ai cứu được mình Ví như sư tử bắt lấy bầy nai Tuy có nai mẹ làm sao cứu được Sinh già bệnh

chết thường hại chúng sinh Cũng như trái cây, bị nhiều người hái Như đồ gốm chưa nung gặp trời mưa Tất bị tan rã không còn cái nào Chúng sinh trong ba cõi cũng như vậy Gặp mưa vô thường không ai thoát khỏi Nay tạo nghiệp này, mai gây chuyện khác Đam mê không biết quán cái chết đến. Như vậy, hai con ta chắc chắn sẽ lìa xa. Nay ta vì pháp đem bố thí cho người khác, nàng phải hoan hỷ không nên sầu khổ. Ta tuy xa con, nhưng con an lạc. Thế thì không nên quá khổ não. Nghe Bồ-tát vương tử nói như vậy, người vợ chỉ còn im lặng. "Lạ thay! Bồ-tát không hề luyến tiếc gì cả", sau khi nghĩ như vậy, Thích Đề-hoàn Nhân bèn hóa thành một người Bà-la-môn đi đến chỗ Bồ-tát nói kệ: Này Đại tiên nên biết Tiếng khen tận Phạm thiên Ngài thường bố thí lớn Yêu thích với chánh pháp Nay yêu cầu của tôi Khó nói cho hết được Cầu mong Đại chánh pháp Thỏa mãn nguyện của tôi. Bồ-tát đáp: –Thân mạng của tôi đều vì tất cả chúng sinh, không tiếc gì cả, huống chi tiền tài châu báu hay các ngoại vật khác, giả sử có tôi cũng không hề yêu tiếc. Khi tôi còn ở nhà, có nhiều kho tàng, voi ngựa, xe cộ nô tỳ, người phục vụ, thảy đều đem bố thí cho các Bà-lamôn, không chút luyến tiếc, nhưng vì hiện tại không còn gì, chỉ còn có thân cùng vợ. Nếu ai cần dùng tôi thật cũng không tiếc.

Bà-la-môn nói: –Nếu tâm ngài đã như vậy, xin cho tôi người vợ của ngài. Bồ-tát đáp: –Từ lâu tôi đã xa lìa tâm ganh ghét tham tiếc. Ông hãy cho phép tôi bày tỏ với nàng trong chốc lát. Bồ-tát nói với vợ: –Bà-la-môn này theo ta xin nàng. Ý nàng thế nào? Người vợ đáp: –Tùy ý chàng, thiếp đã thuộc về chàng, nào được theo ý mình. Bồ-tát cầm tay vợ giao cho Bà-la-môn. Bà-la-môn nói với Bồ-tát: –Người phụ nữ này xinh đẹp, dung nhan đặc biệt, hình dáng hơn hết. Đường đi hiểm nạn, có nhiều giặc cướp, tôi đơn độc, đi chắc không tới nhà, xin tạm gửi lại cho ngài, xin đừng cho người khác. Bồ-tát lại nói: –Nay tôi nhờ bạn mà phá trừ lao ngục, không còn mọi sự trói buộc. Nay bạn còn muốn trả lại tôi lao ngục để trói buộc tôi phải không? Bà-la-môn đáp: –Nếu được ngài thương xót, chắc đồng ý, xin trở lại nhận nàng trong thời gian ngắn. Bồ-tát lấy tâm Từ suy nghĩ: –Nhận lại chỉ trong thời gian ngắn, có gì là khổ. Bà-la-môn nói: –Nếu tôi trễ hẹn không trở lại kịp, xin ngài chớ đem bố thí cho người khác, vì như vậy là tôi không vừa ý. Nói xong, Bà-la-môn liền bỏ đi. Đi chưa xa, ông ta bèn hóa ra một Bà-la-môn khác, trở lại gặp Bồ-tát, nói: –Ngài thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, như cây ăn quả thường cho trái ngọt. Tôi ở phương xa, từ lâu đã nghe tiếng thơm của ngài, nên lặn lội tìm đến đây cầu xin, hy vọng được thỏa mãn ý nguyện. Bồ-tát đáp: –Tôi chỉ có một vợ, trước đây đã cho người khác rồi. Hiện nay chỉ có thân tôi là còn tự do cho người khác nếu họ cần. Bà-la-môn nói: –Tôi không cần cả thân ngài, chỉ cần hai mắt, nếu được cho sẽ ghi nhớ ân mãi. Bồ-tát tự nghĩ: "Bà-la-môn này theo ta xin hai mắt để làm gì?... Nhưng ta cũng chẳng tính toán, vì thân này cũng như thây chết giữa mộ địa, đem sự không vững chắc để đổi lấy sự vững chắc, thì nên vui mừng chứ có gì phải suy nghĩ." Bấy giờ, Bồ-tát cầm cây Khư-đà-la phát thệ nguyện: –Nay, tôi vì tất cả chúng sinh mà bỏ hai mắt, không tham tiếc. Trước đây tôi đã xả bỏ hai con, rồi bố thí cả vợ cho người, nguyện đem công đức này hồi hướng cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn đoạn trừ tham dục. Với nhân duyên bố thí hai con và vợ, khiến cho chúng sinh xa lìa mọi nguồn gốc của tham ái. Nay tôi xin thí cả hai mắt, mong cho chúng sinh đều đạt được pháp nhãn thanh tịnh. Đại Bồ-tát phát nguyện như vậy xong, liền dùng cây nhọn muốn móc mắt

ra. Bà-la-môn vội bước tới trước giữ tay Bồ-tát lại không cho móc mắt, nói:

–Nay mắt đã thuộc về tôi, ngài không được cho ai nữa. Bồ-tát nói: –Tôi có một thân, vì sao trong một ngày liên tiếp nhận gửi hai việc. Bà-la-môn trước đã gửi vợ tôi, nay ông thì gửi mắt. Tôi làm sao giữ gìn được. Bà-la-môn liền hiện trở lại thân Đế Thích, nói với Bồ-tát: –Vợ và mắt đều thuộc của ta, nay đều giao cho ngài chớ nên cho nữa. Đế Thích liền bay đi, trên không trung tuôn mưa với bốn loại hoa. Hư không phát ra tiếng lớn nói rõ với chư Thiên: –Các vị nên biết, người này đã làm lớn mạnh cây đạo giác ngộ, không bao lâu sẽ chứng đắc Bậc Chánh Đẳng Giác. Khi Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, sự việc đã diễn ra như vậy, Bồ-tát luôn bố thí tất cả. Tất cả chúng sinh nếu nghe việc này, nên đối với Bồ-tát đều sinh tâm hoan hỷ.

4. Phẩm Vua Thiện Kiết: Khi Bồ-tát bố thí Tâm định, làm tận cùng Cho đến ma Ba-tuần Cũng không ngăn cản được. Trước đây, tôi từng nghe: Thời quá khứ, có vị vua tên Thiện Kiết, vì muốn thành tựu đạo Bồ-đề nên thường làm việc lợi ích, tu tập chánh pháp, không có ý tưởng đánh đập làm hại chúng sinh, mặt mắt xinh đẹp ít người sánh bằng, thường giữ nụ cười không nói lời thô bạo, cúng dường cha mẹ, tôn trọng thầy dạy, cung kính hàng Sa-môn tu sĩ xuất gia, tự hành thập thiện, khuyến khích mọi người làm theo, thường bố thí không ngừng. Nếu có người nghèo cùng khốn khổ, thân thể gầy ốm, không đủ áo quần, Bồ-tát trông thấy họ liền sinh tâm thương xót, toàn thân rung động như bị tên độc, suy nghĩ: “Những chúng sinh này do keo kiệt, kẻ ngu không biết rõ, tuy được làm người thân hình đầy đủ, nhưng vì vô phước nên thường phải xin người khác, đều do đời trước không bố thí. Vì keo kiệt ganh ghét nên tự cất giấu, đưa đến quả báo đời này phải chịu khổ như vậy. Giống như kẻ nông phu ngu si vô trí, từ xa đi đến nhà bên vợ, trên đường đi bị đói khát, sau khi vào nhà, gặp lúc vắng người, bèn lén trộm gạo, ăn đầy miệng bị nghẹn, lúc chưa kịp nuốt, thì người nhà về đến, người ấy xấu hổ nhưng không nuốt được, lại tiếc nên không nhả ra. Người nhà thấy vậy hỏi: –Anh bị bệnh gì mà như thế? Người này nghe hỏi, im lặng không nói. Khi ấy thân quyến lớn nhỏ của nhà vợ liền đưa anh ta đến thầy thuốc để chữa trị. Thầy thuốc thấy má anh ta cứng như gỗ đá, không còn cách gì nên dùng dao mổ hai má anh ta. Sau khi mổ ra, không có mủ, chỉ thấy gạo sống đầy trong miệng. Người này vì che giấu tội trộm của mình nên bị quả báo hiện tại như vậy. Như người phụ nữ che giấu cái thai của mình, nhưng tới ngày sinh, quá đau đớn nên phải kêu la, làm cho tất cả mọi người đều biết. Con người cũng như vậy, che giấu tội lỗi, khi quả báo thuần thục, bị khổ não bức bách nên biểu hiện ra đời sống, hoặc bị trói vào tâm keo kiệt ganh ghét mà chịu khổ ấy. Ta phải ngăn chận tất cả các nẻo đường, không cho keo kiệt, ganh ghét xâm nhập vào tâm. Nay ta phải tập họp các vật dùng bố thí lại, để bố thí cho tất

cả chúng sinh.” Vua Thiện Kiết suy nghĩ như vậy xong, thường bố thí không ngừng nghỉ. Những khi thực hành bố thí, tâm vua hoan hỷ vô cùng. Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần ưu sầu không vui, nói: –Lạ thay, Thiện Kiết! Tại sao bỗng nhiên tạo oán đối với ta, muốn làm cho cảnh giới của ta trống rỗng? Ta có sức mạnh lớn có thể hàng phục các vị Tiên chuyên uống nước ăn trái, tu hành khổ hạnh, đã thành tựu hoàn toàn các chú thuật. Ta chỉ cần bắn một mũi tên hoa là phá tan sự trì giới của họ, như gió bão thổi

ngã cây to. Nay, ta là Ba-tuần tuy bắn đến ba phát, sợ không làm lay động được thân tâm của Bồ-tát Thiện Kiết. Vì sao? Là vì chư Tiên ngoại đạo không có tâm từ bi trí tuệ, không muốn lợi tha, chỉ vì tự lợi nên khi bị tên liền thua tan. Bồ-tát Thiện Kiết thì có đại trí tuệ, tâm từ bi rộng lớn, không cầu tự lợi chỉ vì tất cả. Tuy ta bắn đến ba phát mà vẫn sợ không làm cho ông ta thua tan. Vì sao? Người này quyết định vì các chúng sinh cầu đạo quả Vô thượng, không bao lâu sẽ chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng giác. Trong khi người này chưa thành đạo, ta có thể gây nạn khiến cho đạo quả bị phá hoại. Ví như có người vừa bị bệnh khổ, gặp được lương y cho uống ít thuốc khiến liền hết bệnh. Như mầm cây mới mọc, có thể dùng móng tay ngắt đứt, nhưng khi chúng đã to lớn, tuy dùng trăm búa cũng khó chặt nhỏ. Bồ-tát này chưa thành đạo Vô thượng Chánh chân, hãy mau diệt đi. Khi ấy, vua Thiện Kiết làm việc bố thí nhiều nên mệt mỏi ngồi nghỉ nơi yên tịnh. Ma Ba-tuần ở trên không trung, thân chiếu ra ánh sáng che át cả nhật nguyệt, nói lớn: –Lành thay! Lành thay! Đại vương Thiện Kiết, ngài thật sự mong cầu chánh pháp, yêu mến chúng sinh, như mẹ hiền thương yêu con mình. Này thiện nam tử, người muốn tăng trưởng tất cả các pháp thiện, mà trái lại nhằm làm cho tất cả các pháp ác thêm rạng rỡ, khác nào có người muốn thưởng thức cam lộ mà lại uống độc dược, muốn cầu an lạc mà vào trong giặc, muốn thân an ổn mà uống sai thuốc, muốn hết khát lại uống nước muối, muốn đoạn trừ dâm dục lại thích nữ nhân. Này thiện nam tử, người nên biết, có những đàn việt do bố thí nên đều bị đọa địa ngục. Thế nên, nay ta vì thương xót người mà giảng giải rõ, người nên ghi nhận, thực hiện. Từ nay về sau, ngươi nên từ bỏ ý tưởng bố thí, phải sinh tâm tham tiếc. Ba-tuần liền hóa ra cảnh địa ngục đầy cả tội nhân, chỉ cho Thiện Kiết thấy và nói: –Những người như thế đều do đời trước thích bố thí, tham cầu chánh pháp. Vậy nên ngày nay bị đọa vào trong đó chịu nhiều khổ não. Đại vương nên biết, tội nhân trong này, chỉ dùng dao búa chém chặt nhau, từng phần thân thể rơi vãi trên đất, nhưng vẫn còn sống không hề chết; dùng lá đồng nóng quấn khắp người, toàn thân bốc khói mà tánh mạng vẫn còn; tuy dùng ngàn cây đinh đóng quanh trên thân như căng da trâu nhưng vẫn không chết. Họ chạy khắp nơi thường gặp lửa đốt, gió lạnh nóng hành hạ thân thể. Hoặc có gió độc thổi tan thân; hoặc bị đánh đập nát như bụi trần; đói ăn sắt cục, khát uống đồng sôi; hoặc vào rừng đao leo lên cây kiếm; hoặc bị bỏ trong chảo lớn sôi lên chìm xuống nhừ nát như đậu chín. Những chúng sinh này tuy thọ các loại khổ não như vậy, nhưng mạng sống của họ vẫn còn. Đại vương nên biết, tôi không cầu mong gì ở đại vương, cũng không cần vật cúng dường. Chỉ vì vua tu hành theo đạo tà ngụy, nên tôi giảng thuyết về đạo chánh. Vua Thiện Kiết thấy những chúng sinh như thế trong địa ngục, liền sinh tâm Từ, suy nghĩ: “Chúng sinh như vậy lưu chuyển trong sinh tử không có lúc thoát khỏi, đã chịu vô số khổ não, nay lại còn chịu khổ trong địa ngục này thật là đáng thương xót. Bao giờ họ được thoát hết tất cả khổ não! Chúng sinh như vậy là do trước đây làm theo pháp ác nay chịu quả

báo khổ. Tự làm phải chịu, không phải lỗi của ta. Ta biết chắc rằng các chúng sinh đang chịu vô lượng khổ, đều do đời trước thân miệng ý làm nhiều việc bất thiện, nên ngày nay phải bị đọa trong tội này, nhất định không phải do bố thí mà bị khổ!”. Với tâm Từ bi, vua Thiện Kiết nói với Ba-tuần: –Lành thay, Đại sĩ! Ông thật từ bi, có tâm thương xót,

nói rõ về tướng trạng của chánh đạo và tà đạo. Nếu người bố thí phải chịu khổ như vậy, còn những người được thí thì lại ở nơi nào? Ba-tuần đáp: –Lành thay, Bồ-tát! Ngài có trí sâu nên mới có thể hỏi về ý nghĩa này. Hãy lắng nghe, lắng nghe, ta sẽ nói cho ngài rõ. Bấy giờ, Ba-tuần dùng quái lực của mình, tức thì hóa ra các vị Thiên trang sức chuỗi ngọc, vòng báu, hoa hương trên thân, vui chơi với vô số kỹ nhạc, có các Thiên nữ xinh đẹp hầu hạ hai bên. Nhiều loại cây cối luôn có trái ngọt, cây trổ hoa, chuỗi báu, y phục, thức ăn bày la liệt ở trước. Vô số chim hợp nhau ca hót, âm thanh hòa nhã rất đáng ưa thích. Khắp nơi có nhiều dòng suối, ao hồ, hoa sen màu vàng ròng nở đầy trên mặt nước. Không có các âm thanh về già, bệnh, chết, đau khổ. Thân ở trong cung điện bảy báu vi diệu. Sau khi biến hóa như vậy, Ma vương nói với Bồ-tát: –Này thiện nam tử, những người thọ bố thí đều được như vậy, được hưởng vô số vui thích tối thượng. Thế nên, ngài hãy từ bỏ tâm bố thí đi, nhờ vậy sau này được thọ hưởng các quả báo vi diệu như thế. Bồ-tát tự nghĩ: –Lời nói như vậy thật là điên đảo hư vọng không có nghĩa lý. Vì sao? Là vì ta chưa từng thấy cây Ha-lê-lặc sinh ra mía ngọt, trong hầm phân lại có mọc hoa sen sạch, vàng thuần chất mà biến thành đồng sắt. Đàn việt có tín tâm lại chịu khổ ở địa ngục. Lời nói như thế có nhiều tai hại. Những lời điên đảo này chắc chắn là lời của ma... Bồ-tát liền nói: –Lành thay! Lành thay! Ông đã khéo phân biệt công đức như vậy. Như thế là ông đã cho rằng mình thu phục được tôi... Ông nên biết, như ruồi quạt cánh thì sức gió không thể lay động núi chúa Tu-di. Với sức gió của ông mà muốn lay động tôi thì cũng như vậy. Như trước, ông nói những thí chủ vì bố thí nên bị đọa địa ngục, còn những người thọ thí thì được sinh lên trời, thật hợp với ý nguyện của tôi. Nguyện cho tôi từ đây một mình làm thí chủ thường bị đọa vào địa ngục, khiến cho tất cả chúng sinh đều làm người thọ thí để được sinh thiên. Một thân chịu khổ để nhiều người hưởng vui, há chẳng phải là bản nguyện của Bồ-tát hay sao? Tôi biết chắc ông là ma Ba-tuần. Ông cũng không thể chiến đấu với tôi. Tôi từ xưa đến nay thường tu tập tâm bố thí. Nay ông làm sao khiến tôi xả bỏ được! Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật như vậy, cho đến Ma vương Ba-tuần cũng không thể cản trở nổi.

5. Phẩm Vua Nguyệt Quang:

Bồ-tát Ma-ha-tát

Khi hành đạo cao cả

Vì tất cả chúng sinh

Bố thí cả đầu mắt.

Tôi từng nghe: Tại nước Ca-thi, ngày xưa có vị vua tên là Nguyệt Quang, tu đạo Bồ-đề, vì cầu lợi ích theo pháp, thường chê trách các dục. Nhà vua có thân hình nghiêm trang xinh đẹp đặc biệt, tài trí hơn người, thế gian không ai bì kịp, tánh chất thật ngay thẳng không dối trá, lời nói dịu dàng, chí thành không hề dấy sân hận, tâm ý vui vẻ, cung kính các hàng Sa-môn, Bà-la- môn, nhân từ hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, vua các nước chung quanh phục tùng đức độ nên kính trọng xin kết bạn, danh đức vang khắp mười phương, thường làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, giúp đỡ muôn dân trong nước như mẹ hiền yêu thương con nhỏ. Một hôm, sau khi suy nghĩ: “Ta phải làm sao để các chúng sinh được hoan hỷ”, nhà vua liền gọi đại thần, ra lệnh: –Các khanh hãy trang

hoàng thành này, treo các lọng hoa, dựng những cờ báu, quét dọn đốt hương, rải hoa trên đất, không được làm cho muôn dân buồn khổ, đều dùng các thứ chuỗi báu trang nghiêm thân thể, mặc y phục, trang sức sang trọng. Quần thần vâng lệnh vua, bố cáo với dân chúng trong thành: “Các vị hãy trang hoàng thành phố, kể cả đường sá trong xóm cũng làm cho sạch sẽ như cung điện cõi trời Ba mươi ba. Bấy giờ, vua Nguyệt Quang cỡi voi lớn ra khỏi cung điện và sai một vị quan đem lệnh vua ra báo cho mọi người biết: –Ta trang hoàng thành phố như vậy chẳng phải vì tham dục tự cao, kiêu mạn hay sợ hãi kẻ oán, phòng ngự kẻ địch, cũng không cầu làm bậc Chuyển luân thánh vương. Sở dĩ ta trang hoàng thành này chỉ vì muốn cho tất cả chúng sinh được thọ hưởng vô lượng an lạc, không bị đọa vào các nẻo ác như địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hôm nay, các khanh đối với ta xem như cha mẹ, anh em, thiện tri thức, đi vào cung ta như vào nhà mình, tùy ý lấy vật cần dùng theo ý muốn. Hôm nay, ta mở hội bố thí lớn, không nên nghi ngờ gì. Sau khi lấy vật, nên thực hành pháp thiện, sử dụng còn dư thì chuyển bố thí cho người khác. Ai cần đến thân mạng ta cũng không tiếc, cầu nguyện tất cả đều thọ hưởng an lạc. Nêu rõ như thế rồi, vua Nguyệt Quang liền sai người mang các bảo vật quý giá trong cung ra, tùy ý bố thí, xem dân chúng như cha mẹ, anh em ruột thịt, sắc mặt vui vẻ như trăng thu. Tất cả nhân dân chiêm ngưỡng vua như cha mẹ, anh em, dùng tâm thiện nhìn vua mắt như sen xanh. Bấy giờ, dân chúng trong cả nước không ai cầm dao gậy đánh nhau cả, đều tùy thuận theo vua thực hành mười điều thiện, cũng như bầy trâu tùy tùng theo trâu chúa, cũng như muôn sao vây quanh mặt trăng, như những khách buôn theo sau trưởng đoàn, như binh lính tuân theo chủ tướng, như hạt bồ đào ngọt nên sinh trái cũng ngọt, như cây chiên- đàn cả rễ hoa đều thơm, vua Nguyệt Quang ra lệnh cho nhân dân thực hành mười điều thiện cũng như vậy. Lúc ấy, trong nước không có một người nào sân hận, ganh ghét, kiêu mạn, cao ngạo, ngang ngược, trộm cắp vật người khác, tư thông với vợ người, nói hai lưỡi, ác khẩu, tham lam, sân hận, tà kiến. vua Nguyệt Quang không phải là bậc Thánh đế mà dân chúng của vua đều hành theo mười điều thiện. Muôn dân bấy giờ tuy không mặc áo cỏ, ăn trái khô, nhưng thân thể, hình dáng không khác người Tiên, đều thích núi sâu chỗ vắng, nhưng vì yêu mến vua nên không thể bỏ đi. Khi vua hành pháp thiện như vậy rồi, có các Sa- môn, Bà-la-môn truyền tụng đức độ vang khắp các phương. Có một Bà-la-môn già bỏ nhà ái dục, tu ở núi Tuyết, để râu tóc dài với hình tướng Phạm chí, mặc áo cỏ, uống nước suối, ăn trái cây, nghe người nói có vua Nguyệt Quang thích bố thí không tiếc. Sau khi nghe như vậy, do tập khí từ trước nên Bà-la-môn này bèn khởi ý nghĩ ác, như lửa dữ được tưới thêm dầu mỡ, càng cháy mãnh liệt, như thuốc độc tiêm vào mạch máu, sức công phá càng mạnh,

như người đang khát lại uống nước muối, như mùa thu lại tăng thêm nóng bức, mùa xuân lại gây ra nhiều bệnh ho. Bà-la-môn này sống trong núi sâu, nghe công đức của vua nên phẫn nộ dữ dội, cũng giống như vậy. Như sư tử tức giận vì nghe tiếng nai, Bà-la-môn này giận dữ cũng thế. Lại suy nghĩ: “Tất cả mọi người trong thế gian đều ngu si, không có trí tuệ, nên đều bị nhà vua gạt cho si mê. Ta nên đến đó cầu xin một vật, để xem xét rõ nhà vua thật có tâm rời bỏ hay không?... Vì không có người đến xin thân mạng, nếu có người xin, tất nhà vua sẽ rút lui sự bố thí.” Sau khi nghĩ như vậy,

Bà-la-môn bèn ra khỏi núi sâu, vứt bỏ pháp thanh tịnh, phẫn nộ càng tăng thêm, miệng như đồng đỏ, bặm môi, nghiến răng, mặt nhăn nhó thành góc, như rồng ác phun ra mưa đá làm hại ngũ cốc, như chùy kim cương đập phá núi lớn, như vua A-tu-la che giữ nhật nguyệt, như mưa lớn khiến nước tràn ngập làng xóm, như lửa cháy mạnh đốt rụi cả cỏ khô. Bà-la-môn này cũng như vậy, mang tâm ác ấy đến thành Ca- thi gặp vua Nguyệt Quang, biểu hiện tướng xấu theo tập quán như thân thể rung động, lời nói khó khăn, đi nghiêng ngã, tay nắm khiêu khích, tóc rũ xuống lông mày, đầu tóc dựng ngược, năm ngón tay bấu lại như năm đầu rồng, trong tâm ác dữ như rắn độc, hơi thở sân hận phun ra mịt mù như khói lửa, nói lời dối trá: –Đại vương, tôi ở núi Tuyết, nghe danh đại vương nên vui mừng vô cùng. Tôi thấy các vua khác không như ngài, công đức của đất nước này khó lường nên mới được gặp vị pháp vương như vậy. Đại vương, nay vì lợi tha nên xả bỏ thân mạng mình. Người tu tập chánh pháp thức ngủ thường an. Tôi muốn xin đại vương một việc. Nhà vua đáp: –Đại Bà-la-môn, không cần nói nhiều, chỉ xin ra lệnh tôi làm gì, tùy theo yêu cầu của ông, tôi sẽ dâng hiến, như là voi ngựa, xe trâu, vàng bạc, lưu ly, y phục, châu báu, nô tỳ, người sai khiến, thảy đều cung cấp hết. Này Bà-la-môn, ông nên biết, chúng sinh luôn bị ba độc quấy nhiễu nên mãi lưu chuyển trong sinh tử, không có lúc nào thoát ra. Già bệnh chết thường hại chúng sinh, riêng một mình tôi có thể thoát ly, nhưng vì chúng sinh nên còn ở lại trong thế gian. Tùy theo sự ưa thích của ông, tôi đều cung cấp hết. Bà-la-môn nói: –Nếu vua làm được như vậy, trước phải định tâm, không nên xao động. Vua đáp: –Tôi xưa nay thường lập thệ nguyện, tâm khó lay động. Tôi vì chúng sinh mà phát tâm Bồ-đề, thân mạng còn bỏ huống chi là các ngoại vật. Ông nên biết, người có tiền tài mà không bố thí, nên biết chính người ấy là nô tỳ giữ của. Như cây độc tuy có sinh hoa trái nhưng không ai dùng cả. Giếng sâu dây ngắn không sao lấy nước được. Có tiền tài mà không bố thí cũng như vậy. Thấy người đến xin mà mặt mày nhăn nhó, nên biết là kẻ ấy đang mở cửa vào nẻo ngạ quỷ. Bà-la-môn nói: –Lành thay đại vương! Nêu bày lời trống rỗng thì có ích lợi gì, nếu có thể làm được, xin bố thí đầu ngài cho tôi. Các đại thần nghe nói vậy, bèn bảo Bà-la-môn: –Lạ thay gian tặc! Từ đâu đến đây, dùng miệng người nói lời vô nghĩa. Họ cùng nhau dùng đất, đá ném, đồng thanh nói: –Người thế này không phải là Bà-la-môn! Ở đâu mà có áo cỏ, da nai, tóc dài, ít ăn nhưng lại nói lời như gai nhọn. Thân thể, y phục như Tiên nhân, miệng nói ra lời quá hơn Chiên-đà-la. Lời nói và thân không phù hợp nhau, vậy nên biết chắc chắn không phải là Bà-

la-môn, mà chính là quỷ thần La-sát xấu ác. Than ôi kẻ ác! Ngươi đến đây muốn làm khô cạn sông chánh pháp hay sao? Như chim cánh vàng muốn ăn rồng pháp để chấm dứt mưa pháp hay sao? Ngươi như gió ác thổi tắt ngọn đuốc pháp. Như voi hung ác muốn nhổ cây pháp. Kẻ ác đáng chết không có đạo lý. Khi miệng nói ra, tại sao lưỡi không thụt lại. Tại sao mặt đất lại nâng ngươi được? Sức nóng mặt trời sao không đốt khô thân ngươi. Tại sao sông lớn không cuốn ngươi trôi đi? Bà-la-môn nói với các vị đại thần: –Các ngươi ngu si, vì sao mắng nhiếc thậm tệ khác nào chó dữ sủa người đến xin? Các ngươi nghi ta không phải là Bà-la-môn từ xa đến cầu xin phải không? Chẳng phải là người xuất gia học rộng phải không? Các ngươi ngu ác nên không thể biết các uy lực của những bậc Bà-la-môn. Ngươi biết không, nhật nguyệt đầy vơi, biển lớn mặn đắng.

Thần dân A-nậu uống nước sông Hằng làm ngừng chảy trong mười hai năm. Tự tại Thiên vương mặt có ba mắt. Tiên nhân Cù-đàm hóa ra ngàn nữ căn trên thân họ Thích. Tiên Bà-tư-thát biến thân Đế Thích thành con dê đen. Đại tiên Tỳ-cứu ăn núi Tu-di như ăn cháo sữa. Những việc như vậy đều là năng lực của hàng Bà-la-môn chúng ta. Ta đến đây cũng vì ngài nói lời trống rỗng, thêu dệt. Ai không biết là nhà vua đã tự nói có thể bố thí tất cả. Vậy nay ta theo xin thì có gì đáng trách! Vua Nguyệt Quang bảo quần thần: –Các khanh không nên ngăn cản. Ta sẽ làm thỏa mãn ý nguyện của vị Bà-la-môn này. Ngươi hãy quán sát, ta trị nước không có tham dâm, sân hận, ngu si, quả báo đạt được nay đã thành tựu. Đến lúc xả thân như rắn lột vỏ. Các ngươi phải biết, ta dùng thân không bền, đổi lấy thân bền vững, dùng tài sản không chắc chắn đổi lấy tài sản chắc chắn, dùng mạng sống vô thường đổi lấy mạng sống kiên cố. Trước đây, ta thường nói với các ngươi về pháp của bậc Đại nhân, nay là đúng lúc. Ta cũng thường khuyên các ngươi hướng đến chánh pháp, lấp kín nẻo ác, mở các cửa thiện, trồng các giống thiện trong vườn giác ngộ, làm mỏng các phiền não, dần dần cởi mở hết các dây gia đình trói buộc. Những công đức mà ta đã được, các ngươi cũng sẽ có được. Thế nên, ngày nay ta xả bỏ thân mạng. các ngươi nên hoan hỷ chớ nên buồn khổ. Nếu ta tham thân không làm được việc này, các ngươi còn phải trách cứ khuyên bảo ta làm. Huống chi hôm nay ta tự cắt ra mà các người còn ngăn cản không cho. Ví như có người dùng cỏ đổi len, uống độc trừ bệnh, ta cũng như vậy, bỏ thân không kiên cố để được thân bền chắc. Các đại thần lại tâu: –Đại vương không nên tính việc ấy để được thân bền vững. Ngài không nên tính như vậy. Vì sao? Ngài là nơi chúng thần nương tựa. Thân này của ngài quan hệ với tất cả các việc, quan hệ với pháp, làm sao riêng vì một Bà-la-môn mà muốn xả bỏ. Ngài xả bỏ thân này rồi thì việc bố thí tài sản làm sao bày biện nổi. Nếu không tổ chức được, nhiều người sẽ bị khổ. Tuy một thân vua nhưng gồm cả thiên hạ. Vì sao hôm nay ngài muốn tự do cho riêng mình? Như nhiều người cùng có chung một món quý, một người muốn dùng riêng làm sao được tự ý? Nay thân của vua cũng như vậy. Sắc mặt hòa nhã, nhà vua bảo các đại thần: –Trước hết các khanh nên sinh tâm từ mẫn, quan sát vị Bà-la-môn này, sau đó ta mới cắt đầu bố thí cho ông ta. Nhà vua lại bảo Bà-la-môn: –Ông hãy đi nơi khác một lúc để ta khuyên nhủ các thần dân, sẽ khiến họ tuân lệnh. Bà-la-môn liền tránh đi nơi khác.

Nhà vua bảo các quan: –Các khanh có biết trước đây ta nguyện thường muốn đem lại lợi ích cho chúng sinh không? Ta đã làm xong việc cho các người, lại muốn làm mãn nguyện cho vị Bà-la-môn này. Vào thời quá khứ, Bà-la-môn này với ta có thù oán, dư báo chưa hết nên thường ràng buộc tâm ta, không còn có cách nào để trả lại, nên phải giao cái đầu để không còn nợ. Từ khi ta làm người thường thi hành chánh pháp, nay vì người này thì cũng là thi hành chánh pháp, các khanh hãy mau đi gọi Bà-la-môn trở lại đây. Nhà vua nói: –Bà-la-môn, ông không lanh trí, không biết chọn lúc thích hợp nên xin đầu ta giữa mọi người. Tại sao không xin ta ở nơi vắng vẻ. Nay ta vì ông nên khuyên can các quan để ông được an ổn bảo toàn tánh mạng. Nếu không can gián thì thân mạng của ông làm sao an toàn! Ông hãy đi không xa, đến nơi vắng kia, chờ ta giải tán các đại thần rồi, ta sẽ đến gặp và giao đầu cho. Bà-la-môn nghe vua nói xong liền đi tới nơi khác. Sau khi giải tán các đại thần, vua đến gặp ông Bà-la-môn, nói: –Nếu ông vì

kẻ oán đối với ta mà xin đầu, ta cũng không thù hiềm gì cả. Nếu ông tự xin vì lý do gì đi nữa, này Bà-la-môn cũng nên niệm tâm Từ, nếu niệm tâm Từ sẽ sinh vào Thiên giới. Tâm oán thù như lửa hãy mau dập tắt đi. Trong tâm sân hận thì không thấy ý nghĩa của pháp. Người tu tập nhẫn nhục dốc trừ diệt sân hận. Sân hận làm ô nhiễm tâm, thân hình không ngay thẳng, như mây mù che khuất trăng trong. Người xuất gia không nên sinh khởi sân hận. Người sân hận không xinh đẹp, như kẻ uống rượu, hơi thở hôi hám. Bà-la-môn nói: –Lời ngài nói tuy thật hay, nhưng ta thô lậu làm sao tin nhận. Hãy cho ta đầu, đừng nên nói nữa. Ta nghe ngài nói tuy thiện, nhưng nghe xong càng thêm sân hận, như lửa cháy bùng được đổ dầu mỡ vào. Vua đáp: –Ta từ khi sinh ra đến nay chưa bao giờ khuyên bảo người làm điều ác. Nay thân ta tùy ý ngươi chặt, thân này thật xấu như hố phân, thật không đáng yêu, chỉ vì thương ông sẽ bị đọa địa ngục. Bà-la-môn nói: –Địa ngục ở nơi nào? Nhà vua liền niệm tâm Bi, nói: –Lạ thay chúng sinh, than ôi thế gian! Cho đến không có một người tu hành pháp thiện vì lợi cho mình! Ta tuy khuyên can người này bằng nhiều cách, nhưng bản tâm họ vẫn thích làm ác. Như con ruồi xanh ở trong lọ mật, có người vớt ra nhưng tâm nó vẫn đắm, vì tham đắm trước nên đến nỗi bị bỏ mạng. Bà-la-môn này cũng như vậy. Bấy giờ, Bà-la-môn cầm một đao bén rút ra từ lớp da nai, nắm tóc vua cột trên cây, với tâm sân hận muốn chặt đầu vua. Lưỡi dao bị lệch không trúng vua, chỉ chặt đứt nhánh cây. Bà-la-môn cho rằng đã chặt xong nên sinh vui mừng. Nhờ uy lực của Bồ-tát và các Thiên thần nên Bà-la-môn không hề thấy đầu và thân vua. Lúc ấy Thần cây nói với Bà-la-môn: –Ở đâu lại có người Bà-la-môn chứa đao bén sát hại mạng người. Tay ngươi tại sao không rụng xuống đất. Tại sao đất không nứt ra vùi lấp thân ngươi? Tại sao ngươi sinh tâm ác với người thanh tịnh như vậy. Ngươi không đọa địa ngục vì nhờ Bồ-tát ấy hộ trì đó. Khi ấy, Bà-la-môn tưởng rằng đã chặt được đầu Bồ-tát, tâm oán thù không còn, nên

bỏ ra đi. Nhà vua trở về cung, thân an ổn, không bị tổn hại. Khi Đại Bồ-tát thực hành Bố thí ba-la-mật, đã luôn xả bỏ tất cả như vậy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.